

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 21/2020/DS-PT

Ngày 19/02/2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Phương và Bà Lưu Thị Thu Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng, Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 251/2019/TLPT-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2019, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2019/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐ-PT, ngày 05 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T1 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện khởi kiện: Ông Văn Thanh C – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T, chi nhánh Bắc Đắk Lắk.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Văn K – Chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng T, chi nhánh Bắc Đắk Lắk, có mặt.

Địa chỉ: Số 170 đường HV, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk (Theo quyết định ủy quyền số 211/QĐ-BIDV.BDL ngày 13/02/2020).

2- Bị đơn: Ông Bùi Tuấn V, bà Nguyễn Thị Diễm T2, có mặt.

Địa chỉ: Số 554 đường HV, tổ dân phố 9, phường AB, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk. (Bà Nguyễn Thị Diễm T2 ủy quyền cho ông Bùi Tuấn V tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 12/9/2019, số công chứng 006651).

- Kháng cáo của Ngân hàng T: Kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số: 35/2019/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về phần xử lý tài sản thế chấp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/4/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 22/8/2017 ông Bùi Tuấn V, bà Nguyễn Thị Diễm T2 ký hợp đồng tín dụng số 01/2017/1236381/HĐTD với Ngân hàng T, chi nhánh Bắc Đắc Lắc để vay số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), thời hạn vay 11 tháng, lãi suất trong hạn 10,3%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Khi vay để đảm bảo khoản nợ trên ông Bùi Tuấn V, bà Nguyễn Thị Diễm T2 ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2017/1236381/HĐBĐ, ngày 22/8/2017 thế chấp các tài sản như sau:

1. Quyền sử dụng đất số AN 733458, do UBND huyện KB cấp ngày 19/01/2009, số thửa 315, tờ bản đồ 05, diện tích 15.590m², lô đất tọa lạc tại xã EBl thị xã BH, Đắc Lắc, do ông V, bà T2 nhận chuyển nhượng ngày 22/6/2017.

2. Quyền sử dụng đất số BT 076782, do UBND thị xã BH cấp ngày 30/6/2014, số thửa 716, tờ bản đồ 27, diện tích 1.917,9m², lô đất tọa lạc tại xã EBl thị xã BH, Đắc Lắc, do ông V, bà T2 nhận chuyển nhượng ngày 22/6/2017.

3. Quyền sử dụng đất số CI 727429, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắc Lắc cấp ngày 28/6/2017, số thửa 602, tờ bản đồ 27, diện tích 10.444,5m², lô đất tọa lạc tại xã EBl thị xã BH, Đắc Lắc, do ông V, bà T2 nhận chuyển nhượng ngày 22/6/2017.

4. Quyền sử dụng đất số CA 991347, do UBND huyện KB cấp ngày 23/11/2015, số thửa 83, tờ bản đồ 20, diện tích 7.268,1m², lô đất tọa lạc tại xã EBl thị xã BH, Đắc Lắc, do ông V, bà T2 nhận chuyển nhượng ngày 22/6/2017.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2017/1236381/HĐBĐ, ngày 22/8/2017 đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm, đảm bảo tính pháp lý theo quy định của pháp luật. Ngân hàng T nhận thế chấp trên cơ sở giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Bùi Tuấn V, bà Nguyễn Thị Diễm T2, do vậy quyền lợi của Ngân hàng T phải được bảo vệ. Sau khi vay ông V, bà T2 đã trả lãi đến ngày 23/7/2018. Nay Ngân hàng T yêu cầu ông Bùi Tuấn V, bà Nguyễn Thị Diễm T2 phải trả cho ngân hàng số tiền 1.187.093.151 (Một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu không trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm một đồng), trong đó nợ gốc 1.000.000.000đ, nợ lãi trong hạn 124.728.767đ, lãi quá hạn 62.364.384đ, (lãi tạm tính đến ngày 08/10/2019) và tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 09/10/2019 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông V, bà T2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật và thỏa thuận của hợp đồng thế chấp.

- Bị đơn ông Bùi Tuấn V, bà Nguyễn Thị Diễm T2 trình bày: Tôi đồng ý với lời trình bày của đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng. Vào ngày 22/8/2017 vợ chồng tôi ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng T, chi nhánh Bắc Đắc Lắc để vay số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), thời hạn vay 11 tháng, lãi suất trong hạn 10,3%/, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Khi vay để đảm bảo khoản nợ trên vợ chồng tôi ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2017/1236381/HĐBĐ, ngày 22/8/2017 thế chấp các tài sản như sau:

1. Quyền sử dụng đất số AN 733458, do UBND huyện KB cấp ngày 19/01/2009, số thửa 315, tờ bản đồ 05, diện tích 15.590m², lô đất tọa lạc tại xã EBl thị xã BH, Đăk Lăk, do ông V, bà T2 nhận chuyển nhượng ngày 22/6/2017.

2. Quyền sử dụng đất số BT 076782, do UBND thị xã BH cấp ngày 30/6/2014, số thửa 716, tờ bản đồ 27, diện tích 1.917,9m², lô đất tọa lạc tại xã EBl thị xã BH, Đăk Lăk, do ông V, bà T2 nhận chuyển nhượng ngày 22/6/2017.

3. Quyền sử dụng đất số CI 727429, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 28/6/2017, số thửa 602, tờ bản đồ 27, diện tích 10.444,5m², lô đất tọa lạc tại xã EBl thị xã BH, Đăk Lăk, do ông V, bà T2 nhận chuyển nhượng ngày 22/6/2017.

4. Quyền sử dụng đất số CA 991347, do UBND huyện KB cấp ngày 23/11/2015, số thửa 83, tờ bản đồ 20, diện tích 7.268,1m², lô đất tọa lạc tại xã EBl thị xã BH, Đăk Lăk, do ông V, bà T2 nhận chuyển nhượng ngày 22/6/2017.

Nay Ngân hàng T yêu cầu vợ chồng tôi phải trả cho ngân hàng số tiền 1.187.093.151 (Một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu không trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm một đồng), trong đó nợ gốc 1.000.000.000đ, nợ lãi trong hạn 124.728.767đ, lãi quá hạn 62.364.384đ, (lãi tạm tính đến ngày 08/10/2019) và tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 09/10/2019 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ thì tôi đồng ý. Trường hợp vợ chồng tôi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản đã thế chấp, tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2017/1236381/HĐBĐ, ngày 22/8/2017 để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 35/2019/DSST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 463; 466; 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T.

Buộc vợ chồng ông Bùi Tuấn V, bà Nguyễn Thị Diễm T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T tổng số tiền 1.187.093.151 (Một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu không trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm một đồng), trong đó nợ gốc 1.000.000.000đ, nợ lãi trong hạn 124.728.767đ, lãi quá hạn 62.364.384đ, (lãi tạm tính đến ngày 08/10/2019) và tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 09/10/2019 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng T về việc xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2017/1236381/HĐBĐ, ngày 22/8/2017 đã ký giữa vợ chồng ông Bùi Tuấn V, bà Nguyễn Thị Diễm T2 với Ngân hàng T.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/10/2019, Ngân hàng T kháng cáo bản án sơ thẩm về phần xử lý tài sản thế chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

***Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng:**

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về hình thức kháng nghị: Đảm bảo thời hạn và hình thức theo quy định của pháp luật nên có căn cứ xem xét và giải quyết.

Về nội dung: Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng T về việc xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2017/1236381/HĐBĐ, ngày 22/8/2017 đã ký giữa vợ chồng ông Bùi Tuấn V, bà Nguyễn Thị Diễm T2 với Ngân hàng T là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Ngân hàng T được nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung:

Vào ngày 22/8/2017, ông Bùi Tuấn V, bà Nguyễn Thị Diễm T2 ký hợp đồng tín dụng số 01/2017/1236381/HĐTD với Ngân hàng T, chi nhánh Bắc Đắk Lắk để vay số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), thời hạn vay 11 tháng, lãi suất trong hạn 10,3%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Khi vay để đảm bảo khoản nợ trên ông Bùi Tuấn V, bà Nguyễn Thị Diễm T2 ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2017/1236381/HĐBĐ, ngày 22/8/2017 thế chấp các tài sản như sau:

1. Quyền sử dụng đất số AN 733458, do UBND huyện KB cấp ngày 19/01/2009, số thửa 315, tờ bản đồ 05, diện tích 15.590m², lô đất tọa lạc tại xã EBL thị xã BH, Đắk Lắk, do ông V, bà T2 nhận chuyển nhượng ngày 22/6/2017.

2. Quyền sử dụng đất số BT 076782, do UBND thị xã BH cấp ngày 30/6/2014, số thửa 716, tờ bản đồ 27, diện tích 1.917,9m², lô đất tọa lạc tại xã EBL thị xã BH, Đắk Lắk, do ông V, bà T2 nhận chuyển nhượng ngày 22/6/2017.

3. Quyền sử dụng đất số CI 727429, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28/6/2017, số thửa 602, tờ bản đồ 27, diện tích 10.444,5m², lô đất tọa lạc tại xã EBL thị xã BH, Đắk Lắk, do ông V, bà T2 nhận chuyển nhượng ngày 22/6/2017.

4. Quyền sử dụng đất số CA 991347, do UBND huyện KB cấp ngày 23/11/2015, số thửa 83, tờ bản đồ 20, diện tích 7.268,1m², lô đất tọa lạc tại xã EBL thị xã BH, Đắk Lắk, do ông V, bà T2 nhận chuyển nhượng ngày 22/6/2017.

[2.1] Xét kháng cáo của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Bản án số 35/2019/DSST, ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ giải quyết về quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa Ngân hàng T và vợ chồng ông V, bà Thúy; Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 29/01/2019, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ giải quyết về quan hệ “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa vợ chồng ông V, bà Thúy và vợ chồng ông Y T, bà H K. Hai bản án nêu trên giải quyết các quan hệ pháp luật khác nhau giữa các đương sự khác nhau, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm lại căn cứ vào Bản án số 02/2019/DS-ST ngày 29/01/2019 để bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp là chưa hợp lý, chưa đủ căn cứ làm xâm phạm quyền và lợi ích của nguyên đơn.

[2.2] Bản án số 02/2019/DS-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ tuyên xử hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông V, bà Thúy và vợ chồng ông Y T, bà H K là vô hiệu (trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này có 04 thửa đất là tài sản mà vợ chồng ông V, bà Thúy đã thế chấp tại Ngân hàng T). Trong quá trình giải quyết vụ án “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ không đưa người có liên quan là ông Y T, bà H K vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Mặt khác trong giai đoạn xét xử cấp sơ thẩm chưa xem xét đến yêu cầu của nguyên đơn về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2017/1236381/HĐBĐ, ngày 22/8/2017, có vô hiệu hay không vô hiệu mà lại bác về yêu cầu này của nguyên đơn là không có căn cứ, dẫn đến cấp phúc thẩm không thể xem xét được nội dung kháng cáo này của nguyên đơn.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận một phần kháng cáo của Ngân hàng T, hủy một phần bản án sơ thẩm về xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hợp đồng số 01/2017/1236381/HĐBĐ, ngày 22/8/2017.

[2.3] Tại các lần hòa giải ngày 11/9/2019 (BL 53); ngày 16/9/2019 (Bút lục 59), nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không công nhận sự thỏa thuận trên là chưa phù hợp. Phải sửa phần yêu cầu về thanh toán nợ của hợp đồng tín dụng.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Do công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về khoản thanh toán nợ nên sửa lại Bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm. Theo đó: Vợ chồng ông Bùi Tuấn V và bà Nguyễn Thị Diễm T2 phải liên đới chịu số tiền: $(1.187.043.151 \text{ đồng} \times 2,5\%) = 29.677.300 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2] Do kháng cáo được chấp nhận nên Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 và 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của Ngân hàng T. Sửa một phần và hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2019/DS-ST, ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Công nhận sự thỏa thuận giữa vợ chồng ông Bùi Tuấn V, bà Nguyễn Thị Diễm T2 liên đới trả cho Ngân hàng T với tổng số tiền 1.187.043.151 đồng, trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, nợ lại trong hạn là 124.728.767 đồng, lại quá hạn là 62.364.384 đồng (lãi tạm tính đến ngày 08/10/2019) và tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 09/10/2019 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2017/1236381/HĐTD ngày 22/8/2017 với Ngân hàng T, chi nhánh Bắc Đắc Lắc cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3] Hủy một phần **Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2019/DS-ST, ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ về xử lý hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2017/1236381/HĐBĐ ngày 22/8/2017 giữa vợ chồng ông Bùi Tuấn V, bà Nguyễn Thị Diễm T2 với Ngân hàng T để Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử lại theo quy định của pháp luật.**

[4] Về án phí:

[4.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Bùi Tuấn V, bà Nguyễn Thị Diễm T2 phải liên đới chịu 29.677.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền 22.820.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000048, ngày 13/5/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã BH.

[4.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho Ngân hàng T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BH theo biên lai thu tiền số AA/2019/0004658 ngày 06/11/2019.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã BH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng